

CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ SẢN XUẤT 8386
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ SẢN XUẤT 8386

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 8386 EVENTS AND PRODUCTION
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: 8386 EVENTS AND PRODUCTION CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110910611

3. Ngày thành lập: 11/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, Phố Nguyễn Cao, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 0948348386

Fax:

Email: contact@8386.info.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở)	1104
2.	In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
4.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
5.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo;	3290
9.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá (không hoạt động tại trụ sở)	3530
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
24.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
28.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đấu giá)	4774
29.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;	4931
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết:- Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động sản xuất phim điện ảnh)	5911
40.	Hoạt động hậu kỳ	5912
41.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành phim điện ảnh)	5913
42.	Hoạt động chiếu phim	5914
43.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí. (Trừ hoạt động báo chí, các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	6399
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản bao gồm kinh doanh các dịch vụ: sàn giao dịch bất động sản, môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản	6820
45.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
46.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

48.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
51.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
52.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): -Đồ dệt, trang phục và giày dép; -Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; -Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; -Hoa và cây; -Thiết bị điện cho gia đình.	7729
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, hội thảo.	8230(Chính)
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
59.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy về nghệ thuật, kịch và âm nhạc - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; - Dạy hội hoạ; - Dạy nhảy; - Dạy kịch; - Dạy Mỹ thuật; - Dạy nghệ thuật biểu diễn; - Dạy nhiếp ảnh	8552
60.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo tự vệ; Đào tạo sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.	8559
61.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục	8560
62.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
63.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

